

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



BÀI TẬP THẢO LUẬN NHÓM
MÔN HỌC: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH
MSMH: SP1037
HỌC KỲ 251 – NĂM HỌC 2025 – 2026

LỚP L04 – NHÓM 43

GVHD: TS. PHAN DUY ANH

Thành phố Hồ Chí Minh, Tháng 10/2025

ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA
KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG
BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



CÂU HỎI:

VIỆC XÂY DỰNG VĂN HÓA TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM CÓ NHỮNG NHIỆM VỤ VÀ ĐẶC ĐIỂM GÌ NỔI BẬT?

Các thành viên thực hiện đề tài:

STT	Họ và tên	MSSV	Ghi chú
1	Phùng Quang Viễn	2213936	
2	Nguyễn Quốc Việt	2213947	
3	Lê Thành Vinh	2151277	
4	Phạm Công Võ	2313946	
5	Hà Hoàng Vũ	2213990	
6	La Thế Vũ	2213993	
7	Đào Khánh Vy	2214022	Nhóm trưởng
8	Huỳnh Duy Khang	2211428	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐHQG.HCM

KHOA KHOA HỌC ỨNG DỤNG

BỘ MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRI

BÁO CÁO KẾT QUẢ BÀI TẬP THẢO LUẬN NHÓM Ở NHÀ

MÔN HỌC: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- **Giảng viên:** TS. Phan Duy Anh
- **Lớp:** L04
- **Nhóm:** 43

Câu hỏi số 8: Việc xây dựng văn hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có những nhiệm vụ và đặc điểm gì nổi bật?

Đánh giá điểm các thành viên:

STT	MSSV	Họ và tên	Nhiệm vụ	Đánh giá %	Điểm	Ký nhận
1	2213936	Phùng Quang Viễn	Phần I.1.a	100%		
2	2213947	Nguyễn Quốc Việt	Phần I.2.c	100%		
3	2151277	Lê Thành Vinh	Phần I.1.b	100%		
4	2313946	Phạm Công Võ	Phần I.1.b	100%		
5	2213990	Hà Hoàng Vũ	Tổng hợp	100%		
6	2213993	La Thế Vũ	Phần I.2.b	100%		
7	2214022	Đào Khánh Vy	Phần I.3, II	100%		
8	2211428	Huỳnh Duy Khang	Phần I.2.a	100%		

MỤC LỤC

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa.....	1
1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác	1
a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa	1
b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác.....	2
2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa.....	6
a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng.....	6
b. Văn hóa là một mặt trận.....	7
c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân	9
3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới	9
II. Việc xây dựng văn hoá trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.....	10
1. Nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng văn hóa thời kỳ quá độ.....	10
2. Đặc điểm nổi bật của quá trình xây dựng văn hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	11
2.1. Quá trình mang tính toàn diện và lâu dài	11
2.2. Tính nhân văn và dân chủ được đề cao	12
2.3. Tính mở và tính hội nhập sâu rộng	12
2.4. Văn hóa gắn bó mật thiết với đạo đức và lối sống	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	14

I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa

1. Một số nhận thức chung về văn hóa và quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

a. Quan niệm của Hồ Chí Minh về văn hóa

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, quan niệm về văn hóa thể hiện một tư duy biện chứng, đa chiều và luôn gắn liền với thực tiễn cách mạng. Thay vì một định nghĩa duy nhất và bất biến, Người đã đưa ra nhiều cách tiếp cận về văn hóa, tùy thuộc vào bối cảnh và nhiệm vụ của từng giai đoạn lịch sử. Sự phân định giữa các cách hiểu văn hóa theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp cho thấy một sự vận dụng lý luận linh hoạt, đặc biệt là trong thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Luận đề của bài viết này cho rằng, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, có một sự chuyển dịch trọng tâm từ quan niệm văn hóa theo nghĩa rộng, bao trùm mọi mặt đời sống (trước Cách mạng Tháng Tám) sang quan niệm văn hóa theo nghĩa hẹp, với tư cách là kiến trúc thượng tầng và đời sống tinh thần (trong thời kỳ quá độ), nhằm phục vụ trực tiếp cho mục tiêu xây dựng con người mới và xã hội mới.

Trước hết, cần nhận thức rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa có thể được khái quát qua bốn cách tiếp cận chính. Theo các tài liệu nghiên cứu, cách tiếp cận thứ nhất là theo nghĩa rộng, coi văn hóa là tổng hợp mọi phương thức sinh hoạt của con người. Cách thứ hai là theo nghĩa hẹp, xem văn hóa là đời sống tinh thần của xã hội, thuộc kiến trúc thượng tầng. Cách thứ ba, theo nghĩa hẹp hơn, lại nhấn mạnh đến giáo dục, trình độ học vấn và xóa nạn mù chữ. Cuối cùng là cách tiếp cận xem văn hóa như phương thức sử dụng công cụ sinh hoạt. Sự đa dạng trong cách tiếp cận này cho thấy văn hóa trong tư tưởng của Người không phải là một khái niệm trừu tượng, mà là một phạm trù năng động, có nội hàm cụ thể gắn với từng mục tiêu chính trị - xã hội.

Quan niệm văn hóa theo nghĩa rộng là cách tiếp cận nền tảng và toàn diện nhất, được Hồ Chí Minh định nghĩa một cách kinh điển vào tháng 8 năm 1943. Người viết: "Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa"¹. Điều đáng chú ý là quan niệm này ra đời trong một bối cảnh đặc biệt, khi cả nước đang tập trung cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc, và được xem là định nghĩa duy nhất của Người theo nghĩa rộng³. Bằng cách định nghĩa này, văn hóa được khẳng định là toàn bộ thành quả sáng tạo của con người nhằm thích ứng với đòi hỏi sinh tồn và phát triển, mang ý nghĩa định danh và khẳng định bản sắc dân tộc trước ách đô hộ.

Tuy nhiên, từ sau Cách mạng Tháng Tám, đặc biệt trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh đã chủ yếu đề cập đến văn hóa theo nghĩa hẹp. Theo đó, văn hóa được hiểu là kiến trúc thượng tầng, là toàn bộ đời sống tinh thần của xã hội. Sự chuyển dịch này không phải là ngẫu nhiên mà mang tính tất yếu, xuất phát từ yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng mới. Khi miền Bắc

¹ Hồ Chí Minh, Toàn tập, Tập 3, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 458.

bắt tay vào xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa, cuộc cách mạng không chỉ diễn ra trên lĩnh vực kinh tế mà còn phải diễn ra sâu sắc trên lĩnh vực tư tưởng và văn hóa. Văn hóa lúc này trở thành một mặt trận, một động lực trực tiếp để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới, mà trọng tâm là xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa với những phẩm chất đạo đức mới, lối sống mới và thế giới quan khoa học. Cách tiếp cận văn hóa như đời sống tinh thần đã cho phép tập trung nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách như giáo dục quần chúng, nâng cao dân trí, bài trừ thói hư tật xấu, và xây dựng một nền văn nghệ phục vụ nhân dân, cổ vũ lao động sản xuất và chiến đấu.

Tóm lại, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa mang tính đa chiều và uyển chuyển, phản ánh rõ sự gắn kết sâu sắc giữa lý luận và thực tiễn. Việc phân biệt giữa các cách tiếp cận văn hóa, đặc biệt là sự chuyển trọng tâm từ nghĩa rộng sang nghĩa hẹp, cho thấy một tư duy chiến lược và thực tiễn. Nếu định nghĩa văn hóa theo nghĩa rộng có giá trị khẳng định bản sắc và nền tảng tồn tại của dân tộc trong cuộc đấu tranh giành độc lập, thì quan niệm văn hóa theo nghĩa hẹp lại trở thành công cụ sắc bén để thực hiện công cuộc cải tạo và xây dựng xã hội trong thời kỳ quá độ. Bài học này vẫn còn nguyên giá trị cho ngày hôm nay, nhắc nhở rằng chính sách văn hóa cần được xây dựng linh hoạt, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước, vừa phải giữ gìn bản sắc (nghĩa rộng), vừa phải phát huy vai trò động lực tinh thần để đạt được các mục tiêu kinh tế - xã hội cụ thể (nghĩa hẹp).

b. Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa văn hóa với các lĩnh vực khác

Thứ nhất, quan hệ giữa văn hóa với chính trị.

Về mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị. Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng, trong xã hội, chính trị giữ vai trò định hướng và mở đường cho văn hóa phát triển. Ở Việt Nam thời kỳ thuộc địa, khi đất nước còn trong ách nô lệ, nhiệm vụ cấp bách nhất là tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, thiết lập chính quyền của dân, do dân, vì dân. Đó là điều kiện tiên quyết để văn hóa được giải phóng, bởi chỉ khi có tự do chính trị, con người mới có thể phát triển toàn diện về trí tuệ và tinh thần. Tuy nhiên, Người cũng khẳng định rằng văn hóa không thể đứng ngoài chính trị. Văn hóa phải phục vụ nhiệm vụ chính trị, làm cho chính trị trở nên nhân văn, gần dân và có tính thuyết phục. Một nhà lãnh đạo chân chính, theo Hồ Chí Minh, không chỉ có năng lực chính trị mà còn phải có văn hóa trong ứng xử, trong hành động, trong cách đối nhân xử thế. Bởi lẽ, nếu chính trị mà thiếu văn hóa thì dễ dẫn đến quan liêu, mệnh lệnh; còn văn hóa mà xa rời chính trị thì trở nên lạc lõng, thiếu sức sống.

Thứ hai, quan hệ giữa văn hóa với kinh tế.

Về mối quan hệ giữa văn hóa và kinh tế. Hồ Chí Minh xem văn hóa là một bộ phận của kiến trúc thượng tầng, được xây dựng trên nền tảng cơ sở hạ tầng kinh tế. Người khẳng định, “có thực mới vực được đạo”, nghĩa là kinh tế phát triển mới tạo điều kiện vật chất cho văn hóa nảy nở. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, song phát triển kinh tế không chỉ nhằm mục tiêu vật chất mà còn phải gắn với nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Ngược lại, văn hóa cũng có vai trò đặc biệt trong việc thúc đẩy kinh tế phát triển. Một

nền văn hóa tiên bộ sẽ hình thành nên những con người có tri thức, có kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, từ đó nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất. Văn hóa kinh doanh, đạo đức nghề nghiệp, tinh thần tiết kiệm, ý thức tôn trọng pháp luật... đều là những biểu hiện cụ thể của tác động tích cực mà văn hóa đem lại cho sự phát triển kinh tế. Do đó, trong thời kỳ quá độ, Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng đồng thời cả hai mặt: phát triển kinh tế vững mạnh và kiến thiết nền văn hóa mới, coi đó là hai bánh xe cùng chuyển động để đưa xã hội tiến lên.

Thứ ba, quan hệ giữa văn hóa với xã hội.

Về mối quan hệ giữa văn hóa và xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng, “xã hội thế nào, văn hóa thế ấy”. Văn hóa phản ánh trình độ phát triển xã hội và đồng thời là công cụ để cải tạo xã hội. Trong xã hội nô lệ, văn hóa bị bóp nghẹt, văn nghệ cũng trở thành công cụ phục vụ cho giai cấp thống trị. Chỉ khi cách mạng thành công, nhân dân làm chủ đất nước, thì văn hóa mới được giải phóng, mới thật sự thuộc về nhân dân. Người nhấn mạnh rằng, giải phóng chính trị đồng thời là giải phóng xã hội, và chỉ khi xã hội được giải phóng thì văn hóa mới có điều kiện nảy nở, phát triển lành mạnh. Ở thời kỳ quá độ, việc xây dựng đời sống văn hóa mới chính là một trong những phương thức quan trọng để cải tạo xã hội cũ, hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa – những người có đạo đức, có tri thức, có lối sống lành mạnh, biết đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân.

Thứ tư, gìn giữ bản sắc văn hóa dân tộc và tiếp thu văn hóa nhân loại.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa luôn giữ vị trí trung tâm trong sự nghiệp giải phóng và xây dựng đất nước. Người quan niệm văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là sức mạnh nội sinh quyết định sự trường tồn của dân tộc. Ngay từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*”², nghĩa là văn hóa không chỉ là phương tiện phản ánh hiện thực mà còn là kim chỉ nam dẫn dắt con người Việt Nam hướng đến chân - thiện - mỹ, bồi dưỡng nhân cách, hun đúc tinh thần độc lập tự cường. Trong bối cảnh lịch sử dân tộc bị thực dân đô hộ, Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng mất văn hóa là mất gốc, mất linh hồn dân tộc. Vì vậy, Người đặt nhiệm vụ bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc lên hàng đầu, coi đó là nền tảng để củng cố khối đại đoàn kết và giữ vững chủ quyền tinh thần. Bản sắc ấy thể hiện qua ngôn ngữ, phong tục, đạo lý, nghệ thuật, lối sống, đặc biệt là tinh thần nhân ái, hiếu học và lòng yêu nước. Theo Người, bản sắc không phải là cái bất biến, khép kín, mà là giá trị sống động, được bảo tồn trong quá trình sáng tạo, kế thừa và phát triển. Chính nhờ vậy, dân tộc Việt Nam mới có thể “*hội nhập mà không hòa tan*”, mở cửa nhưng không đánh mất cội nguồn.

Bản sắc văn hóa dân tộc không chỉ là hình thức bên ngoài mà là “*căn cước tinh thần*” vốn được hun đúc qua lịch sử lao động, sáng tạo, đấu tranh và giao lưu. Người nhấn mạnh rằng văn hóa là bản tổng hợp của những thành tựu vật chất và tinh thần mà con người sáng tạo để thích ứng với nhu cầu sống: “*Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát*

² Ban Tuyên giáo Trung ương. (07/10/2015). *Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*. Hồ Chí Minh Online. <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nguyen-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/van-hoa-phai-soi-duong-cho-quoc-dan-di-5796>

minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hàng ngày về mặc, ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với nhu cầu đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn”³. Theo Hồ Chí Minh, bản sắc dân tộc tồn tại trên hai phương diện: về nội dung là tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, lòng nhân ái, thủy chung, trọng nghĩa tình - những giá trị nội tại thấm sâu trong tâm hồn dân tộc; và về hình thức là ngôn ngữ, phong tục, tín ngưỡng, nghệ thuật, lối sống, sinh hoạt cộng đồng - những dấu ấn cụ thể của văn hóa Việt Nam. Nhưng quan trọng hơn, Người không chủ trương giữ gìn bản sắc như sự khép kín, mà luôn khẳng định rằng phải loại bỏ những ảnh hưởng văn hóa xâm lược và tiếp thu tinh hoa thế giới: “*Phải triệt để tẩy trừ mọi di tích thuộc địa và ảnh hưởng nô dịch của văn hóa đế quốc, đồng thời phát triển những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc và hấp thụ những cái mới của văn hóa tiến bộ thế giới để xây dựng một nền văn hóa Việt Nam có tính dân tộc, khoa học và đại chúng*”⁴. Vì thế, trong quan niệm của Hồ Chí Minh, giữ gìn bản sắc văn hóa là không ngừng làm mới truyền thống để dân tộc vừa vững trong bản tính, vừa năng động hội nhập.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại không chỉ là một nhu cầu phát triển tự nhiên, mà còn là biểu hiện của trí tuệ và bản lĩnh văn hóa dân tộc. Với Người, một nền văn hóa chỉ thật sự sống động khi biết dung hòa giữa “*cái riêng*” và “*cái chung*”, giữa “*truyền thống dân tộc*” và “*tinh hoa nhân loại*”. Hồ Chí Minh không bao giờ xem văn hóa Việt Nam là một “*ốc đảo*” cô lập, mà luôn đặt nó trong dòng chảy giao lưu, kế thừa và sáng tạo của văn minh nhân loại. Người từng khẳng định: “*Văn hoá Việt Nam là ảnh hưởng lẫn nhau của văn hoá Đông phương và Tây phương chung đúc lại. Tây phương hay Đông phương có cái gì tốt, ta học lấy để tạo ra một nền văn hoá Việt Nam. Nghĩa là lấy kinh nghiệm tốt của văn hoá xưa và nay, trau dồi cho văn hoá Việt Nam có tinh thần thuần tuý Việt Nam, để hợp với tinh thần dân chủ*”⁵. Tư tưởng ấy thể hiện một tầm nhìn văn hóa mang tính toàn cầu nhưng vẫn thấm đẫm tinh thần dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, việc tiếp thu văn hóa nhân loại không bao giờ là hành động sao chép hay mô phỏng, mà là một quá trình chọn lọc, chuyển hóa và sáng tạo để “*làm giàu cho mình*” mà không đánh mất “*cái gốc của mình*”. Người đề cao hai nguyên tắc nền tảng: tiếp thu có chọn lọc - nghĩa là chỉ học cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ và nhân văn của nhân loại; và tiếp thu trong tinh thần tự chủ, tức là văn hóa Việt Nam phải giữ vai trò trung tâm, làm chủ quá trình giao lưu, không để bị đồng hóa hay lệ

³ Học viện Chính trị Công an Nhân dân. (2021, 18 tháng 11). *Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tư tưởng soi đường về văn hóa*. Học viện Chính trị Công an Nhân dân. <https://hvtcand.bocongan.gov.vn/lact-xdll-cand/ly-luan-chinh-tri/chu-tich-ho-chi-minh-va-nhung-tu-tuong-soi-duong-ve-van-hoa-3625>

⁴ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2020, 25 tháng 9). *Những quan điểm mang tính định hướng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc*. <https://bvhttdl.gov.vn/nhung-quan-diem-mang-tinh-dinh-huong-cua-chu-tich-ho-chi-minh-ve-giu-gin-va-phat-huy-cac-di-san-van-hoa-dan-toc-20200925145420617.htm>

⁵ Song Thành. (2015, 7 tháng 10). *Con đường tiếp biến văn hóa nhân loại của Hồ Chí Minh – giá trị và bài học*. Tư liệu Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/con-duong-tiep-bien-van-hoa-nhan-loai-cua-ho-chi-minh-gia-tri-va-bai-hoc-2536>

thuộc. Chính vì vậy, Người khuyên rằng: *“Minh đã hưởng cái hay của người thì cũng phải có cái hay cho người ta hưởng. Minh đừng chịu vay mà không trả”*⁶. Như vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, học hỏi là một hành vi sáng tạo, còn giao lưu là một hành trình làm giàu cho bản sắc dân tộc. Tiếp thu tinh hoa nhân loại không phải là đánh mất mình, mà là mở rộng biên độ văn hóa Việt Nam, đưa bản sắc dân tộc vươn tới tầm phổ quát của nhân loại. Tư tưởng ấy không chỉ thể hiện tầm vóc trí tuệ của một nhà văn hóa lớn, mà còn là kim chỉ nam cho sự nghiệp hội nhập văn hóa hôm nay - giúp dân tộc Việt Nam tự tin sánh vai cùng các nền văn minh khác, vừa hòa nhập sâu rộng, vừa giữ trọn *“hồn cốt Việt Nam”*.

Hồ Chí Minh xem văn hóa là một dòng chảy liên tục, nơi truyền thống và hiện đại, dân tộc và nhân loại hòa quyện trong cùng một quá trình phát triển. Theo Người, *“giữ gìn bản sắc”* và *“tiếp thu tinh hoa nhân loại”* không phải là hai hướng đi đối lập, mà là hai mặt thống nhất biện chứng của đời sống văn hóa dân tộc. *“Giữ”* là để bảo vệ cội nguồn, giữ vững nền tảng tinh thần giúp dân tộc không bị hòa tan trong hội nhập; còn *“tiếp thu”* là để văn hóa ấy luôn đổi mới, phong phú và thích ứng với thời đại. Giữ mà không mở sẽ rơi vào bảo thủ, cô lập; mở mà không giữ lại dẫn đến lai căng, mất gốc. Vì vậy, sự hòa quyện hài hòa giữa *“giữ”* và *“mở”* đã kiến tạo nên bản lĩnh văn hóa Việt Nam - một nền văn hóa *“mở mà vẫn là mình”*, *“hội nhập mà không hòa tan”*, vừa bền chặt trong gốc rễ truyền thống, vừa linh hoạt trong tiếp nhận tinh hoa nhân loại. Việc giữ gìn bản sắc, theo Hồ Chí Minh, không chỉ dừng lại ở bảo tồn các giá trị vật thể như di tích, lễ hội, nghệ thuật dân gian, mà cốt lõi hơn là gìn giữ những giá trị tinh thần làm nên cốt cách dân tộc - đó là lòng yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Còn tiếp thu tinh hoa nhân loại, theo Người, là quá trình học hỏi có chọn lọc, chỉ lấy *“những cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ, cái nhân văn”* của nhân loại để làm giàu cho văn hóa dân tộc, đồng thời giữ vững quyền chủ thể trong sáng tạo và phát triển. Chính trong sự kết hợp giữa bảo tồn và tiếp biến ấy, Hồ Chí Minh đã khẳng định một tầm nhìn văn hóa mang tính hiện đại và nhân văn sâu sắc: văn hóa Việt Nam chỉ thật sự phát triển khi biết kế thừa quá khứ để làm nền tảng, và mở rộng tâm thế để đón nhận cái mới - không ngừng tự làm giàu cho mình trong hành trình hội nhập với thế giới.

Trong bối cảnh thời kỳ quá độ và hội nhập toàn cầu, tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ gìn bản sắc dân tộc và tiếp thu tinh hoa nhân loại hiện lên như một kim chỉ nam chiến lược, định hướng cho sự phát triển toàn diện của văn hóa và con người Việt Nam. Người nhìn nhận hai mặt này không phải là đối lập mà là biện chứng thống nhất, trong đó *“giữ”* là nền tảng, bảo vệ cội nguồn văn hóa, tinh thần, đạo đức, nhân cách và lối sống của dân tộc, còn *“tiếp thu”* là động lực để văn hóa và con người không ngừng đổi mới, sáng tạo, thích ứng với thời đại. Giữ mà không mở sẽ dẫn đến bảo thủ, cô lập; mở mà không giữ lại khiến văn hóa trở nên lai căng, mất gốc. Nhờ sự dung hòa này, Việt Nam hình thành một bản sắc văn hóa *“mở mà vẫn là mình”*, *“hội nhập mà không hòa*

⁶ Song Thành. (2015, 7 tháng 10). *Con đường tiếp biến văn hóa nhân loại của Hồ Chí Minh – giá trị và bài học*. Tư liệu Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/con-duong-tiep-bien-van-hoa-nhan-loai-cua-ho-chi-minh-gia-tri-va-bai-hoc-2536>

tan”, vừa đậm đà truyền thống, vừa tiếp nhận tinh hoa thế giới. Trong thời kỳ toàn cầu hóa, tư tưởng này không chỉ định hướng xây dựng nền văn hóa tiên tiến, giàu bản sắc, mà còn là phương thức phát triển con người Việt Nam hiện đại: vừa giữ cốt lõi đạo đức, nhân cách, lối sống, vừa mở rộng tri thức, năng lực tư duy và sáng tạo. Đồng thời, tư tưởng giữ - tiếp thu còn góp phần tạo ra sức mạnh mềm của dân tộc, giúp Việt Nam tự tin trong đối thoại quốc tế, chủ động thích ứng và sáng tạo, đồng thời làm giàu hình ảnh “*Việt Nam - đất nước hòa bình, hữu nghị, nhân văn*”. Như vậy, trong thời kỳ quá độ, tư tưởng Hồ Chí Minh vừa là nền tảng bảo tồn bản sắc, vừa là nguồn động lực phát triển, giúp dân tộc vững vàng trong cội nguồn và năng động, tự tin vươn ra thế giới.

2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của văn hóa

a. Văn hóa là mục tiêu, động lực của sự nghiệp cách mạng

Thứ nhất, nguyên tắc mục tiêu: văn hóa xác lập đích đến của cách mạng - một xã hội “dân chủ, công bằng, văn minh”, bảo đảm các quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc và các giá trị chân - thiện - mỹ cho mọi người. Vì vậy, mọi chính sách đoàn kết phải quy chiếu về lợi ích dân tộc và quyền lợi chính đáng của nhân dân như mục tiêu tối cao.

Thứ hai, nguyên tắc động lực: văn hóa là nguồn thúc đẩy phát triển, bao gồm các phương diện văn hóa chính trị, yêu nước-cách mạng, giáo dục, đạo đức và pháp. Văn hóa chính trị “soi đường cho quốc dân đi”, khơi dậy ý chí tự chủ; văn hóa yêu nước - cách mạng hun đúc tinh thần đoàn kết; văn hóa giáo dục nâng cao dân trí; văn hóa đạo đức định hướng chuẩn mực; văn hóa pháp luật bảo đảm kỷ cương. Đây là các “động cơ” nội sinh để quy tụ và giữ vững khối đoàn kết.

Về điều kiện tiên quyết, văn bản nhấn mạnh yêu cầu phát triển bền vững với ba trụ cột kinh tế - xã hội - môi trường. Nghĩa là, để đoàn kết bền chặt, phải gắn xây dựng văn hóa với nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, bảo đảm công bằng cơ hội, an sinh xã hội và môi trường sống an toàn.

Điều kiện then chốt khác là thể chế dân chủ và pháp quyền: “văn hóa pháp luật bảo đảm dân chủ, trật tự, kỷ cương”. Khi quyền làm chủ được tôn trọng và pháp luật minh bạch, các nhóm lợi ích có khuôn khổ đối thoại, thương lượng, giải quyết xung đột không bạo lực.

Từ các nguyên tắc và điều kiện trên, cách giải quyết hài hòa lợi ích khác biệt gồm: Một là đặt lợi ích dân tộc và quyền của nhân dân làm điểm quy chiếu chung; hai là thiết lập cơ chế tham gia - đối thoại công khai, lắng nghe từ cơ sở đến trung ương; ba là dùng pháp luật làm chuẩn phân xử, kết hợp giáo dục đạo đức để nâng chuẩn ứng xử; bốn là thực hiện phân bổ nguồn lực công bằng, chú ý nhóm yếu thế để không ai bị bỏ lại; năm là khơi dậy động lực tinh thần - lòng yêu nước, ý chí vượt khó - nhằm chuyển hóa khác biệt thành bổ sung lẫn nhau. Những bước này bám sát tinh thần “văn hóa là mục tiêu và động lực”, bảo đảm đoàn kết vừa có lý (pháp luật, công bằng) vừa có tình (đạo đức, nhân ái).

Tóm lại, khối đại đoàn kết vững bền khi ta lấy văn hóa làm chuẩn mục tiêu, làm động lực nội sinh, và tạo điều kiện thể chế - xã hội tương thích. Khi đó, khác biệt lợi ích được điều hòa trong một khuôn khổ chung vì dân, do dân và vì sự phát triển bền vững của quốc gia.

b. Văn hóa là một mặt trận

Trong di sản tư tưởng vô giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn hóa không bao giờ bị xem là lĩnh vực thứ yếu hay phụ trợ cho chính trị, kinh tế. Trái lại, Người đã nâng tầm văn hóa lên vị thế ngang hàng với ba lĩnh vực ấy, coi đó là một trong bốn trụ cột cấu thành nền tảng của đời sống xã hội mới – nơi con người vừa là chủ thể, vừa là sản phẩm của sự phát triển. Văn hóa, nghệ thuật cũng là một mặt trận. Anh chị em là chiến sĩ trên mặt trận ấy" – lời khẳng định của Người không chỉ là một sự hiệu triệu đầy động lực mà còn là một tuyên ngôn tư tưởng mang giá trị triết học sâu sắc. Nó định vị văn hóa là sức mạnh tinh thần của dân tộc, là vũ khí tư tưởng sắc bén trong công cuộc đấu tranh cách mạng, hướng đến mục tiêu cao cả: độc lập dân tộc, tự do con người và tiến bộ xã hội.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội – giai đoạn chuyển mình đầy thử thách của dân tộc Việt Nam – tư tưởng ấy của Hồ Chí Minh hiện lên với tầm vóc đặc biệt. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, đất nước ta từ một xã hội thuộc địa nửa phong kiến bước vào công cuộc xây dựng chế độ mới trong điều kiện nghèo nàn, lạc hậu, bị chiến tranh tàn phá nặng nề. Hồ Chí Minh hiểu rằng, nếu chỉ dựa vào kinh tế hay chính trị, cách mạng không thể thành công trọn vẹn. Một xã hội mới cần một nền văn hóa mới – nền văn hóa của con người mới xã hội chủ nghĩa, có trí tuệ, có đạo đức, có bản lĩnh, biết yêu thương, biết đấu tranh cho cái đẹp, cái thiện. Vì vậy, Người coi văn hóa là một mặt trận cách mạng thực thụ, nơi diễn ra cuộc đấu tranh quyết liệt giữa cái mới và cái cũ, giữa tiến bộ và phản động, giữa nhân văn và phi nhân.

Khẳng định văn hóa là "mặt trận", Hồ Chí Minh đã nâng lĩnh vực này lên một vị thế thiêng liêng và trọng yếu. Đó không chỉ là sự nhấn mạnh về tính chiến đấu mãnh liệt, mà còn là sự xác lập về tính tổ chức, định hướng, và kỷ luật tư tưởng nghiêm cần. Văn hóa, với tư cách là mặt trận tư tưởng, mời gọi mỗi cá nhân – từ người cầm bút, nghệ sĩ, nhà báo, nhà giáo dục, đến mọi công dân – trở thành một "chiến sĩ" thực thụ, chiến đấu bằng ngòi bút, tấm lòng, và hành động của mình. Người đã từng gửi gắm thiết tha: "Ngòi bút của các bạn cũng là một thứ vũ khí sắc bén trong sự nghiệp phò chính trừ tà." Đây là lời dặn đầy bản lĩnh về đạo đức và trách nhiệm văn hóa, yêu cầu người làm văn hóa phải giữ vững lập trường tư tưởng kiên định, gắn bó máu thịt với nhân dân, và tuyệt đối lấy việc phục vụ Tổ quốc, phục vụ con người làm mục tiêu tối thượng và thiêng liêng nhất. Văn hóa, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vì thế không chỉ phản ánh hiện thực, mà còn có nhiệm vụ cải tạo hiện thực, hướng con người đến chân – thiện – mỹ, thức tỉnh lương tri, cổ vũ hành động cách mạng.

Trong thời kỳ quá độ, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến đấu tranh trên mặt trận tư tưởng – đạo đức, coi đây là nền tảng của sự phát triển xã hội. Theo Người, nếu đạo đức suy đồi, nếu tư tưởng lệch lạc, thì dù có thành tựu vật chất đến đâu, con người cũng sẽ mất phương hướng. Do đó, xây dựng nền văn hóa mới đồng thời là quá trình thanh lọc và bồi dưỡng con người, "gạn đục khơi trong", loại bỏ những tàn dư của chủ nghĩa cá nhân, thói hư tật xấu, đồng thời bồi đắp những phẩm chất cách mạng như cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Từ đó, văn hóa trở thành lực lượng nội

sinh hình thành nhân cách xã hội chủ nghĩa, làm cho mỗi người dân ý thức rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong sự nghiệp chung.

Trong mối quan hệ giữa văn hóa và hiện thực, Hồ Chí Minh không chấp nhận quan niệm văn hóa tách rời đời sống. Người yêu cầu văn nghệ sĩ phải bám sát thực tiễn, phản ánh trung thực cuộc sống, nhưng không chỉ để “tả thực”, mà là để cảm hóa, nâng đỡ con người hướng đến cái đẹp, cái thiện. Theo Người, “chất thép” của văn nghệ không phải là sự khô cứng, mà là bản lĩnh tư tưởng dám nói, dám đấu tranh vì lẽ phải. Chính vì vậy, trong kháng chiến, khẩu hiệu “kháng chiến hóa văn hóa, văn hóa hóa kháng chiến” của Người đã trở thành ngọn cờ tư tưởng chỉ đạo, làm cho văn hóa thấm sâu vào mọi hoạt động chiến đấu, lao động, sáng tạo của nhân dân. Từ những vần thơ, bài ca, bức tranh đến tờ báo, tất cả đều trở thành vũ khí tinh thần góp phần làm nên thắng lợi của dân tộc.

Ở tầm tư tưởng, Hồ Chí Minh đã mở rộng khái niệm “mặt trận văn hóa” vượt ra ngoài giới hạn của nghệ thuật thuần túy, biến nó thành một phạm trù triết học về vai trò của ý thức xã hội trong tiến trình lịch sử. Người nhận thấy rằng, cuộc đấu tranh giai cấp không chỉ diễn ra trong sản xuất vật chất, mà còn diễn ra sâu sắc trong lĩnh vực tinh thần, trong những giá trị, chuẩn mực và lý tưởng sống của con người. Bởi vậy, làm chủ mặt trận văn hóa chính là làm chủ linh hồn của cách mạng. Từ tư tưởng ấy, Hồ Chí Minh khẳng định: thắng lợi của cách mạng không thể bền vững nếu thất bại trên mặt trận văn hóa – tư tưởng.

Cốt lõi của tư tưởng “văn hóa là một mặt trận” chính là quan niệm nhân văn sâu sắc về con người. Văn hóa, theo Người, vừa do con người sáng tạo ra, vừa vì con người mà tồn tại. Xây dựng nền văn hóa mới tức là xây dựng con người mới, con người có trí tuệ, có tình yêu thương, có khát vọng cống hiến. Người nhấn mạnh: văn hóa phải phục vụ nhân dân, phải bắt nguồn từ nhân dân và quay trở lại nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Do đó, phát triển văn hóa cũng chính là củng cố “mặt trận lòng người”, khơi dậy sức mạnh đoàn kết và ý chí tự cường của dân tộc.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và kỷ nguyên số hiện nay, tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa vẫn mang giá trị định hướng thời đại. Khi xã hội đối mặt với sự xâm nhập của các giá trị thực dụng, lai căng, khi thông tin sai lệch và khủng hoảng đạo đức đang lan rộng, thì lời nhắc nhở của Người rằng “văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội” càng trở nên thấm thía. Xây dựng văn hóa hôm nay không chỉ là phát triển nghệ thuật, mà còn là bảo vệ bản sắc dân tộc, củng cố niềm tin, và nuôi dưỡng nhân cách Việt Nam trong hội nhập quốc tế. Đó cũng là cách để giữ cho “mặt trận văn hóa” của dân tộc luôn vững vàng trước mọi biến động.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa, xét đến cùng, là một triết lý phát triển toàn diện, nhân văn và sâu sắc. Người chỉ ra rằng, một dân tộc muốn đứng vững phải có văn hóa mạnh; một xã hội muốn tiến bộ phải có nền đạo đức lành mạnh; và một con người muốn tự do thực sự phải có đời sống tinh thần phong phú. Tư tưởng ấy, với thời gian, vẫn luôn là ngọn đuốc soi sáng cho hành trình cách mạng Việt Nam – giúp chúng ta hiểu rằng: bảo vệ Tổ quốc hôm nay không chỉ bằng súng đạn, mà còn bằng văn hóa, bằng lòng người, bằng sức mạnh tinh thần Việt Nam.

c. Văn hóa phục vụ quần chúng nhân dân

Văn hóa có vai trò đặc biệt quan trọng, gắn liền với sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Một trong những định hướng cốt lõi của Người là văn hóa phải phục vụ quần chúng nhân dân. Tư tưởng này không chỉ phản ánh khát vọng hạnh phúc của nhân dân, mà còn là định hướng đúng đắn để văn hóa gắn bó với đời sống thực tiễn, hướng đến mục tiêu nâng cao đời sống tinh thần của đông đảo quần chúng trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, mọi hoạt động văn hóa phải trở về với cuộc sống thực tại, phản ánh được tư tưởng, tình cảm, nguyện vọng và khát vọng của quần chúng. Văn hóa không phải là cái gì xa rời, trừu tượng, mà phải cụ thể, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ. Người nhấn mạnh: viết cho nhân dân đọc thì phải viết đúng, viết thật, viết hùng hồn, không được sáo rỗng, khoa trương. Văn hóa phải "từ trong quần chúng ra, vì quần chúng mà phục vụ". Chính quần chúng vừa là đối tượng sáng tạo, vừa là người thẩm định giá trị của văn hóa – văn nghệ.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, tư tưởng này của Hồ Chí Minh mang ý nghĩa đặc biệt. Đây là giai đoạn nhân dân ta vừa thoát khỏi ách nô lệ, kinh tế còn nghèo nàn, trình độ dân trí không đồng đều, nên văn hóa càng phải đi sát đời sống, trở thành vũ khí tinh thần để cổ vũ, động viên nhân dân. Văn hóa phục vụ quần chúng lúc này vừa là nhu cầu, vừa là nhiệm vụ, nhằm nâng cao ý thức chính trị, bồi dưỡng lý tưởng xã hội chủ nghĩa, đồng thời tạo ra động lực tinh thần to lớn cho công cuộc xây dựng đất nước. Còn quần chúng chính là nguồn cảm hứng sáng tạo, là người cung cấp chất liệu thực tiễn và đồng thời là người đánh giá khách quan, trung thực nhất các sản phẩm văn hóa. Nhân dân không chỉ là đối tượng phục vụ, mà còn là chủ thể sáng tạo, là lực lượng quyết định giá trị và sức sống của văn hóa.

3. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng nền văn hóa mới

Hồ Chí Minh luôn coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Tư tưởng của Người về xây dựng nền văn hóa mới được hình thành và phát triển qua ba giai đoạn lịch sử, phản ánh sự vận dụng linh hoạt giữa truyền thống dân tộc và lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hồ Chí Minh đã sớm xác định vai trò to lớn của văn hóa trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Trong “Đề cương về văn hóa Việt Nam” (1943), Người khẳng định: “Văn hóa là một mặt trận, mỗi người dân là một chiến sĩ.” Nền văn hóa mới theo Người phải gắn với độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ, gồm các nhiệm vụ: xây dựng tinh thần độc lập tự cường, đạo đức mới, chính trị dân chủ, kinh tế phát triển và đời sống hạnh phúc cho nhân dân. Đây là văn hóa mang đậm tính dân tộc, thể hiện ý chí tự cường và lòng yêu nước của con người Việt Nam.

Trong kháng chiến chống thực dân, Hồ Chí Minh phát triển tư tưởng ấy thành quan điểm “văn hóa phục vụ kháng chiến, kiến quốc, phục vụ nhân dân.” Người nêu rõ ba đặc trưng của nền văn hóa mới Việt Nam: tính dân tộc, tính khoa học và tính đại chúng – ba yếu tố kết hợp giữa truyền

thống và hiện đại, giữa tinh thần dân tộc và sức mạnh thời đại. Văn hóa trở thành sức mạnh tinh thần cổ vũ toàn dân kháng chiến, bồi dưỡng lòng yêu nước và cải tạo xã hội cũ.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh khẳng định: “Xây dựng nền văn hóa mới phải có nội dung xã hội chủ nghĩa và tính chất dân tộc. Nội dung xã hội chủ nghĩa thể hiện ở việc văn hóa phải phản ánh và phục vụ mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”, góp phần hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa – cần, kiệm, liêm, chính, có tri thức và tinh thần quốc tế trong sáng. Tính dân tộc là nền tảng bền vững, là sự kế thừa và phát huy truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, cần cù, sáng tạo, giữ bản sắc Việt Nam trong quá trình tiếp thu tinh hoa nhân loại.

Như vậy, quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa thể hiện tầm nhìn toàn diện và nhân văn sâu sắc: văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, con người vừa là sản phẩm vừa là chủ thể sáng tạo, và nền văn hóa mới phải gắn liền với độc lập dân tộc cùng chủ nghĩa xã hội – đúng như lời Người căn dặn: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi.”

II. Việc xây dựng văn hoá trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Trong tiến trình phát triển đất nước, Hồ Chí Minh luôn coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu và động lực của sự phát triển. Bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng ta tiếp tục khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của văn hóa đối với công cuộc đổi mới. Xây dựng văn hóa trong giai đoạn này không chỉ là nhiệm vụ riêng của ngành văn hóa, mà là quá trình lâu dài, có tính chiến lược, gắn bó hữu cơ với phát triển kinh tế, chính trị và xã hội.

1. Nhiệm vụ trọng tâm trong xây dựng văn hóa thời kỳ quá độ

Trước hết, xây dựng văn hóa phải gắn liền với phát triển con người – trung tâm và chủ thể sáng tạo của mọi giá trị văn hóa. Đảng ta xác định: phát triển con người Việt Nam toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, năng lực sáng tạo và trách nhiệm xã hội là nhiệm vụ then chốt. Muốn có nền văn hóa xã hội chủ nghĩa, trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa – những công dân có lý tưởng, có tri thức, có khả năng làm chủ bản thân và đất nước. Để thực hiện được điều này, cần đẩy mạnh giáo dục toàn diện, nâng cao dân trí, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật; phát triển hệ thống giáo dục – đào tạo, khoa học – công nghệ để con người có tri thức và năng lực sáng tạo. Đồng thời, phải bảo đảm an sinh xã hội, xây dựng môi trường sống lành mạnh, tạo điều kiện cho mỗi cá nhân phát triển phẩm chất, tài năng và nhân cách.

Hai là, phải xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Tính tiên tiến thể hiện ở nội dung nhân văn, dân chủ, khoa học, hướng tới giá trị chân – thiện – mỹ, trong khi bản sắc dân tộc thể hiện ở truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, đoàn kết, hiếu học và sáng tạo. Việc kết hợp hài hòa giữa hai yếu tố này giúp nền văn hóa Việt Nam vừa giữ được cội nguồn, vừa hội nhập và tiếp thu tinh hoa nhân loại. Để làm được điều này, cần song hành giữa bảo tồn và phát huy. Bảo tồn di sản văn hóa, phong tục, tiếng nói, chữ viết, nghệ thuật dân gian... phải đi đôi với đổi mới nội dung và hình thức sáng tạo văn hóa hiện đại. Nhà nước cần ban hành chính sách đầu tư, bảo tồn di sản, khuyến khích sáng tạo nghệ thuật đậm chất Việt nhưng mang hơi thở thời đại; đồng thời, chủ động

hội nhập quốc tế, tiếp thu tinh hoa nhân loại một cách có chọn lọc, tránh lai căng, thương mại hóa văn hóa.

Ba là, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, chống lại những biểu hiện tiêu cực, lai căng, thực dụng. Môi trường văn hóa không chỉ bao gồm thiết chế văn hóa (trường học, bảo tàng, cơ quan truyền thông...) mà còn là không khí xã hội – nơi mỗi người có thể sống, lao động, học tập theo các giá trị chân chính. Đó là nền văn hóa của kỷ cương, đạo đức, của tinh thần sáng tạo và lòng nhân ái. Để đạt được điều này, Đảng ta chủ trương thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, phát triển thiết chế văn hóa ở cơ sở, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa. Cùng với đó, tăng cường quản lý thông tin, internet, mạng xã hội; đấu tranh chống sản phẩm độc hại, phản văn hóa; đề cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và người có uy tín trong cộng đồng. Một môi trường văn hóa lành mạnh phải là môi trường của kỷ cương, sáng tạo và nhân văn.

Bốn là, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, từ văn học – nghệ thuật, giáo dục, khoa học – công nghệ đến báo chí, truyền thông, đời sống tinh thần cộng đồng. Mỗi lĩnh vực có vai trò riêng nhưng đều phải hướng đến mục tiêu chung là bồi dưỡng nhân cách, trí tuệ và bản lĩnh văn hóa dân tộc. Để thực hiện hiệu quả, cần có chính sách khuyến khích sáng tác, phổ biến tác phẩm có giá trị tư tưởng và nghệ thuật cao; đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, phê bình, đào tạo nhân lực sáng tạo trẻ. Đảng chủ trương kết hợp chặt chẽ giữa phát triển văn hóa và kinh tế, gắn văn hóa với sản phẩm du lịch, công nghiệp sáng tạo, qua đó biến văn hóa thành sức mạnh mềm của quốc gia. Đồng thời, khuyến khích người dân tham gia sáng tạo, hưởng thụ và giám sát hoạt động văn hóa – đúng tinh thần “văn hóa là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân”.

Cuối cùng, phải nâng cao hiệu lực lãnh đạo của Đảng và hiệu quả quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực văn hóa. Đảng giữ vai trò định hướng chiến lược, còn Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách, bảo đảm điều kiện vật chất và pháp lý để văn hóa phát triển đúng hướng. Để làm được điều đó, cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa, tránh bao biện hành chính nhưng vẫn giữ định hướng chính trị vững vàng; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hoàn thiện pháp luật về văn hóa, xây dựng đội ngũ cán bộ văn hóa có trình độ, bản lĩnh, tâm huyết. Đồng thời, mở rộng xã hội hóa hoạt động văn hóa, khuyến khích các nguồn lực xã hội cùng tham gia phát triển văn hóa, nhưng phải đi đôi với trách nhiệm xã hội và định hướng giá trị chân – thiện – mỹ.

2. Đặc điểm nổi bật của quá trình xây dựng văn hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

2.1. Quá trình mang tính toàn diện và lâu dài

Xây dựng văn hóa trong thời kỳ quá độ không chỉ là công việc của ngành văn hóa – nghệ thuật, mà là một tiến trình toàn diện, liên quan đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội: giáo dục, chính trị, kinh tế, khoa học – công nghệ, pháp luật, môi trường và đời sống cộng đồng. Văn hóa phải thấm sâu vào mọi hoạt động của xã hội, trở thành nền tảng định hướng cho sự phát triển bền

vững. Đặc tính lâu dài của quá trình này bắt nguồn từ chính bản chất của thời kỳ quá độ. Đây là giai đoạn chuyển biến từ xã hội cũ sang xã hội mới, đòi hỏi sự thay đổi tận gốc về hệ giá trị, tư duy và hành vi của con người. Vì vậy, việc xây dựng văn hóa không thể hoàn tất trong một sớm một chiều, mà phải là quá trình tích lũy và bồi đắp qua nhiều thế hệ.

Đảng ta đã xác định rõ: “Phát triển văn hóa là nhiệm vụ lâu dài, vừa cấp bách, vừa cơ bản” (Văn kiện Đại hội XIII). Để thực hiện điều đó, Nhà nước cần ban hành chiến lược văn hóa quốc gia gắn liền với chiến lược phát triển kinh tế – xã hội; đầu tư cho hạ tầng văn hóa, bảo đảm các thiết chế văn hóa cơ sở; và quan trọng nhất là lồng ghép mục tiêu văn hóa trong giáo dục, truyền thông, khoa học, kinh tế.

2.2. Tính nhân văn và dân chủ được đề cao

Một trong những đặc trưng sâu sắc của văn hóa xã hội chủ nghĩa là tính nhân văn – coi con người vừa là trung tâm, vừa là chủ thể sáng tạo của mọi giá trị. Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Văn hóa soi đường cho quốc dân đi”, nghĩa là văn hóa phải hướng tới việc nâng cao phẩm giá, tri thức, và đời sống tinh thần của con người Việt Nam. Tính dân chủ thể hiện ở việc nhân dân không chỉ là người thụ hưởng mà còn là người tham gia sáng tạo, xây dựng và quản lý đời sống văn hóa. Đảng ta khẳng định: “Văn hóa phải trở thành sức mạnh nội sinh, là động lực phát triển của con người và xã hội” (Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI). Do đó, phát huy dân chủ trong lĩnh vực văn hóa chính là tạo điều kiện cho mọi tầng lớp được tiếp cận, sáng tạo, bày tỏ chính kiến và cùng góp phần phát triển xã hội.

Thực hiện đặc điểm này đòi hỏi phát triển hệ thống giáo dục mở, phổ cập, nhân văn; mở rộng các diễn đàn công chúng, phát huy vai trò của báo chí, văn học nghệ thuật trong phản biện xã hội; đồng thời đảm bảo công bằng văn hóa – mọi người dân, dù ở thành thị hay nông thôn, đều có cơ hội hưởng thụ văn hóa và phát triển bản thân.

2.3. Tính mở và tính hội nhập sâu rộng

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tính mở và hội nhập là đặc điểm tất yếu của văn hóa thời kỳ quá độ. Văn hóa Việt Nam không thể phát triển biệt lập mà phải chủ động giao lưu, tiếp thu tinh hoa nhân loại để làm giàu cho bản sắc dân tộc. Tuy nhiên, hội nhập phải đi đôi với bản lĩnh, chọn lọc, kiên định định hướng xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh từng nói: “Phải học cái hay của người, nhưng giữ lấy cái riêng của ta.” Đó chính là nguyên tắc căn bản cho hội nhập văn hóa hiện nay. Đảng ta khẳng định: “Tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc” (Văn kiện Đại hội XIII).

Tính mở và hội nhập biểu hiện ở các hoạt động hợp tác quốc tế về nghệ thuật, giáo dục, du lịch, truyền thông; ở sự lan tỏa của văn hóa Việt Nam ra thế giới qua phim ảnh, ẩm thực, âm nhạc, di sản. Song song đó, cần có cơ chế quản lý và thẩm định để loại bỏ những yếu tố phản văn hóa, lai căng, không phù hợp với thuần phong mỹ tục và định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.4. Văn hóa gắn bó mật thiết với đạo đức và lối sống

Một đặc điểm nổi bật khác của quá trình xây dựng văn hóa trong thời kỳ quá độ là sự gắn bó chặt chẽ giữa văn hóa, đạo đức và lối sống. Văn hóa không chỉ thể hiện ở tri thức hay nghệ thuật mà trước hết ở hành vi, trong cách ứng xử giữa con người với con người, giữa con người với xã hội và thiên nhiên. Trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các giá trị vật chất gia tăng nhanh chóng, kéo theo nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống thực dụng, cá nhân chủ nghĩa. Chính vì vậy, việc xây dựng văn hóa đạo đức – đề cao lối sống trong sạch, trung thực, nghĩa tình – là yêu cầu cấp bách. Hồ Chí Minh từng căn dặn: “*Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có con người xã hội chủ nghĩa.*”

Đảng ta cũng khẳng định trong *Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII* về xây dựng, chỉnh đốn Đảng: phải gắn chặt việc xây dựng văn hóa với giáo dục đạo đức, lối sống, đấu tranh chống tiêu cực và phản văn hóa. Mỗi chính sách văn hóa cần đi đôi với giáo dục nhân cách, xây dựng gương người tốt, việc tốt; tôn vinh giá trị lao động, lòng yêu nước, ý thức cộng đồng và trách nhiệm công dân.

Tóm lại, việc xây dựng văn hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam vừa có những nhiệm vụ trọng tâm – như phát triển con người, xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, tạo môi trường văn hóa lành mạnh, phát triển các lĩnh vực văn hóa và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng – vừa mang những đặc điểm nổi bật như tính toàn diện, nhân văn, mở rộng và gắn bó mật thiết với đạo đức, lối sống.

Hai phương diện này thống nhất trong một mục tiêu chung: hình thành nền văn hóa Việt Nam xã hội chủ nghĩa – nền văn hóa của dân tộc, của nhân dân và vì con người, trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, động lực nội sinh cho sự phát triển bền vững của đất nước.

Ban Tuyên giáo Trung ương. (07/10/2015). *Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*. Hồ Chí Minh Online. <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nghien-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/van-hoa-phai-soi-duong-cho-quoc-dan-di-5796>

Học viện Chính trị Công an Nhân dân. (2021, 18 tháng 11). *Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tư tưởng soi đường về văn hóa*. Học viện Chính trị Công an Nhân dân. <https://hvctcand.bocongan.gov.vn/llct-xdll-cand/ly-luan-chinh-tri/chu-tich-ho-chi-minh-va-nhung-tu-tuong-soi-duong-ve-van-hoa-3625>

¹ Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2020, 25 tháng 9). *Những quan điểm mang tính định hướng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc*. <https://bvhtdl.gov.vn/nhung-quan-diem-mang-tinh-dinh-huong-cua-chu-tich-ho-chi-minh-ve-giu-gin-va-phat-huy-cac-di-san-van-hoa-dan-toc-20200925145420617.htm>

¹ Song Thành. (2015, 7 tháng 10). *Con đường tiếp biến văn hóa nhân loại của Hồ Chí Minh – giá trị và bài học*. Tư liệu Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/hochi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/con-duong-tiep-bien-van-hoa-nhan-loai-cua-ho-chi-minh-gia-tri-va-bai-hoc-2536>

Song Thành. (2015, 7 tháng 10). *Con đường tiếp biến văn hóa nhân loại của Hồ Chí Minh – giá trị và bài học*. Tư liệu Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/hochi-minh/nghien-cuu-hoc-tap-tu-tuong/con-duong-tiep-bien-van-hoa-nhan-loai-cua-ho-chi-minh-gia-tri-va-bai-hoc-2536>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 3, NXB Chính trị quốc gia, 2011.
- [2] Ban Tuyên giáo Trung ương. (07/10/2015). *Văn hóa phải soi đường cho quốc dân đi*. Hồ Chí Minh Online. <https://hochiminh.vn/tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/nguyen-cuu-tu-tuong-dao-duc-ho-chi-minh/van-hoa-phai-soi-duong-cho-quoc-dan-di-5796>
- [3] Học viện Chính trị Công an Nhân dân. (2021, 18 tháng 11). Chủ tịch Hồ Chí Minh và những tư tưởng soi đường về văn hóa. Học viện Chính trị Công an Nhân dân. <https://hvctcand.bocongan.gov.vn/llet-xdll-cand/ly-luan-chinh-tri/chu-tich-ho-chi-minh-va-nhung-tu-tuong-soi-duong-ve-van-hoa-3625>
- [4] Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2020, 25 tháng 9). *Những quan điểm mang tính định hướng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về giữ gìn và phát huy các di sản văn hóa dân tộc*. <https://bvhttdl.gov.vn/nhung-quan-diem-mang-tinh-dinh-huong-cua-chu-tich-ho-chi-minh-ve-giu-gin-va-phat-huy-cac-di-san-van-hoa-dan-toc-20200925145420617.htm>
- [5] Song Thành. (2015, 7 tháng 10). Con đường tiếp biến văn hóa nhân loại của Hồ Chí Minh – giá trị và bài học. Tư liệu Văn kiện Đảng Cộng sản Việt Nam. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/c-mac-angghen-lenin-ho-chi-minh/ho-chi-minh/nguyen-cuu-hoc-tap-tu-tuong/con-duong-tiep-bien-van-hoa-nhan-loai-cua-ho-chi-minh-gia-tri-va-bai-hoc-2536>